|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN *(Đề thi gồm 4 trang)* |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC LỚP 12**  **NĂM HỌC : 2016 - 2017***Số câu trắc nghiệm: 40 - Thời gian làm bài: 50 phút***Mã đề: 132** |

Họ và tên thí sinh:................................................................

Số báo danh:........................

 Cho biết nguyên tử khối  của các nguyên tố :

H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Ca = 40; Ba = 137,Ag=108.

**Câu 1:**  Hợp chất nào sau đây là este ?

 A. CH3 – COO – CH3. B. CH3COOH.

 **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 2:** Miếng chuối xanh làm dung dịch iot chuyển sang màu xanh vì trong miếng chuối xanh có

 **A.** Glucôzơ. **B**. Tinh bột.

 **C.** Xenlulozơ. **D.** Saccarozơ.

**Câu 3.** Cho 8,8 gam một este X có CTPT C4H8O2tác dụng với 200ml dd NaOH 1M thu được 4,6 g một ancol Y. CTCT của X là:

 **A**. HCOOC3H7 **B**. CH3COOC2H5

 **C.** C2H5COOCH3  **D**.C2H5COOCH3

**Câu 4:** Công thức cấu tạo của este được tạo nên từ CH3COOH và C2H5OH là :

 **A.**CH3COOC2H5.       **B.**C2H5COOCH3.

 **C.**CH3COC2H5.                               **D.**C2H5COCH3.

**Câu *5:*** Etyl axetat là tên gọi của hợp chất có CTCT :

 **A.** HCOOC2H5. **B.** HCOOCH2CH2CH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOC2H5.

**Câu 6**: Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng thủy phân

 **A**. Metyl axetat. **B.** Tinh bột. **C.** Saccarozơ. **D.** Fructozơ.

**Câu 7:** Thủy phân 8,1 kg khoai ( chứa 20% tinh bột) có thể được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất phản ứng là 75%.

 **A.**1,35kg. **B.**1,8kg. **C.**9kg . **D.** 6,75kg.

**Câu 8:** Chất thuộc loại đisaccarit là:

 **A.**xenlulozơ.             **B.**glucozơ.                        **C.**saccarozơ.               **D.**fructozơ.

**Câu 9:** Công thức cấu tạo của glucozơ có:

 **A.**3 nhóm OH           **B.**4 nhóm OH                   **C.**5 nhóm OH             **D.**6 nhóm OH

**Câu 10:** Khi đun nóng 1 chất béo trong dung dịch NaOH thu được glixerol với hỗn hợp muối C17H35COONa và C17H33COONa có tỉ lệ mol 2:1. Số công thức cấu tạo có thể có của chất béo là

 **A**. 5. **B**. 4. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 11:** Đun nóng dung dịch chứa 0,2 mol glucozơ với AgNO3 trong dung dịch NH3 (dư) thì khối lượng Ag tối đa thu được là

 **A.** 16,2 gam.       **B.**43,2 gam.          **C.**21,6 gam.         **D.**32,4 gam.

**Câu 12:** Este X có CTPT là C3H6O2. Số đồng phân este X là

 **A.** 4.                **B.**2.                **C.**1.                **D.**3.

**Câu 13:** Xà phòng hoá hoàn toàn 106,8 g chất béo X cần vừa đủ dung dịch chứa 14,4 gam NaOH thu được glixerol và a gam xà phòng . Số gam xà phòng thu được là:

 **A.** 91,8.           **B.** 83,8.             **C.** 110,16.         **D.** 98,2.

**Câu 14:** Để nhận biết dung dịch saccarozơ ta có thể dùng thuốc thử là

 A. Cu(OH)2. B. dd AgNO3/NH3. C. H2O/H+, to . D. HNO3.

**Câu 15:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este X thu được CO2và H2O có tỉ lệ số mol là 1:1. X **không** thể là:

 **A.**C4H6O2                  **B.**C2H4O2                 **C.**C3H6O2                 **D.**C5H10O2

**Câu 16:** Từ 3,24 kg xenlulozơ người ta sản xuất được m kg xenlulozơ trinitrat theo phương trình sau : [C6H7O2(OH)3]n + 3nHNO3 🡪 [C6H7O2(ONO2)3]n + 3nH2O. Biết hiệu suất phản ứng tính theo xenlulozơ là 80%. Giá trị của m là

 **A.** 4,752.     **B.**2,376.          **C.**5,94.              **D.**7,425.

**Câu 17:** Bảng dưới đây ghi lại hiện tượng khi làm thí nghiệm với các chất X ở dạng dung dịch nước :

|  |  |
| --- | --- |
|  ChấtThuốc thử |  **X** |
| Cu(OH)2 | Phản ứng tạo phức chất xanh lam |
| Dung dịch AgNO3/NH3, đun nhẹ | Ag ↓ |
| H2O/H+, đun nóng  | Không phản ứng  |

Chất X là

 **A**.Glucoz ơ **B**. Saccarozơ **C.** Tinh bột **D**. Xenlulozơ

**Câu 18:** Thuỷ phân chất béo trong môi trường bazơ ( phản ứng xà phòng hoá) ta thu được:

**A.** Muối và ancol đơn chức. **B.** Muối của axit béo và glixerol.

**C.** Axit béo và glixerol. **D.** Axit béo và etylen glicol.

**Câu 19:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este ta thu được số mol CO2 bằng số mol H2O. Thuỷ phân hoàn toàn 6gam este này thì cần dung dịch chứa 0,1 mol NaOH. Công thức phân tử của este là

 **A.** C2H4O2 **B.** C5H10O2 **C.** C3H6O2 **D.** C4H8O2

**Câu 20:** Công thức nào sau đây là của xenlulozơ?

 **A.** [C6H7O2(OH)3]n.       **B.**[C6H8O2(OH)3]n.    **C.**[C6H7O3(OH)3]n.    **D.**[C6H5O2(OH)3]n.

**Câu 21:** Xà phòng hoá hoàn toàn 37,0 gam hỗn hợp gồm HCOOC2H5, CH3COOCH3 bằng dung dịch NaOH, đun nóng. Khối lượng NaOH cần dùng là

 **A.** 8,0g         **B.**20,0g          **C.**16,0g            **D.**12,0g

**Câu 22.** Một bạn học sinh làm thí nghiệm đo nhiệt độ sôi với 4 chất là: CH3COOC2H5, CH3CH2OH ,CH3COOH, HCOOCH3  được kí hiệu ngẫu nhiên là X,Y,Z,T thu được bảng giá trị nhiệt độ sôi là :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất | X | Y | Z | T |
| Nhiệt độ sôi | 770C | 78,30C | 117,90C | 320C |

Các chất Z, T là

 **A.** CH3COOC2H5, CH3CH2OH **B.**CH3COOH, HCOOCH3

 **C.** CH3COOH, CH3COOC2H5 **D.** CH3COOC2H5, HCOOCH3

**Câu 23:** Khi hidro hóa hoàn toàn glucozo hoặc fructozo đều thu được

 **A.** Saccarozơ. **B.** Ancol etylic. **C.** Sobitol. **D.** Tinh bột.

**Câu 24:** Khử a gam glucozơ bằng khí H2 dư (xúc tác Ni, t0) tạo ra 5,46 gam sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 80%. a có giá trị là

 **A.** 4,32. **B.** 5,66. **C.** 5,4. **D.** 6,75.

**Câu 25:** Tên gọi của trieste có công thức (C17H35COO)3C3H5 là :

 **A.** Axit stearic **B.** triolein **C.** tristearin **D.** tripanmitin

**Câu 26:** Etyl fomiat có thể phản ứng được với chất nào sau đây ?

 **A.** Dung dịch NaOH. **B.** Natri kim loại.

 **C.** H2O/H+, to. **D.** Cả A và C đều đúng.

**Câu 27:** Hidro hóa hoàn toàn 8,84 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) cần V ml hidro( vừa đủ ,ở điều kiện tiêu chuẩn ) . V là

 **A.** 672 . **B.** 336 . **C.** 224. **D.** 448 .

**Câu 28:** Chất nào dưới đây ứng dụng dùng để sản xuất **xà phòng**.

 **A.** Tinh bột. **B.** Axit axetic. **C.** Saccarozơ. **D.** Chất béo.

**Câu 29:** Đun nóng 12 gam axit axetic với 13,8 gam ancol etylic có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 50% là

 **A.** 4,40 gam **B.** 7,04 gam **C.** 17,6 gam **D.** 8,80 gam

**Câu 30:** Chất nào sau đây có khả năng tham gia phản ứng tráng gương

 **A.** Tinh bột. **B.** Xenlulozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Etylaxetat.

**Câu 31:** Có các nhận định sau:

(1) Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.

(2) Chất béo chứa các gốc axit không no thường là chất lỏng ở nhiệt độ thường.

(3)Xà phòng là hỗn hợp muối natri hoặc kali của axit axetic

(4) Phản ứng thuỷ phân chất béo trong môi trường kiềm là phản ứng thuận nghịch.

(5) Chất béo là thành phần chính của dầu mỡ động, thực vật.

Các nhận định ***đúng*** là

**A.** 1, 3, 4. **B.** 2, 3, 4. **C.** 2, 4, 6. **D.** 1, 2, 5.

**Câu 32:** Cacbohidrat là những hợp chất hữu cơ

 **A.**Đơn chức, có công thức chung là Cn(H2O)n **B**. tạp chức,có công thức chung là (CH2O)n

 **C.**Tạp chức, có công thức chung là Cn(H2O)m **D**. đa chức, có công thức chung là Cn(H2O)m

**Câu 33:** Ancol etylic được điều chế từ tinh bột bằng phương pháp lên men với hiệu suất toàn bộ quá trình là 90%. Hấp thụ toàn bộ lượng CO2 sinh ra khi lên men m gam tinh bột vào nước vôi trong, thu được 330 gam kết tủa và dung dịch X. Biết khối lượng X giảm đi so với khối lượng nước vôi trong ban đầu là 132 gam. Giá trị của m là:

 **A.**324.                             **B.**486.                             **C.**405.                              **D.**297.

**Câu 34:** Khi thuỷ phân xenlulozơ ta thu sản phẩm cuối cùng là:

 **A.**frutozơ.                         **B.**glucozơ.                        **C.**glucozơ và fructozơ.      **D.**saccarozơ.

**Câu 35:** Phát biểu nào dưới đây về ứng dụng của cacbohiddrat là **không** đúng?

 **A**. Glucozơ được dùng làm thuốc, dùng để tráng ruột phích, tráng gương.

 **B.** Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc

 **C.** Tinh bột được dùng sản xuất bánh, kẹo, làm thực phẩm cho con người, sản xuất thuốc súng không khói

 **D.** Xenlulozơ dùng làm vật liệu xây dựng, đồ dùng gia đình, sản xuất giấy.

**Câu 36:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và rượu etylic. Công thức của X là:

 **A.** C2H3COOC2H5. **B.** C2H5COOCH3. **C.** CH3COOC2H5. **D.** CH3COOCH3

**Câu 37:** Cho các nhận xét sau, nhận xét nào **sai**

**A.** Nhỏ dung dịch I2 vào miếng bánh mì thì sẽ xuất hiện màu xanh tím

**B.** Tinh bột và xenlulozơ la đồng phân của nhau vì đều có cùng CTPT là (C6H10O5)n

 **C.** Thành phần chính trong nguyên liệu bông, đay, gai là xenlulozơ đặc biệt trong bông có chứa tới 98% là xenlulozơ

 **D.** Khi thủy phân xenlulozơ, tinh bột đều thu được sản phẩm có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc

**Câu 38:** Cho dãy các chất: CH3CHO, CH3COOC2H5, HCOOCH3, C12H22O11 (saccarozơ), (C6H10O5)n (tinh bột) , (C6H12O6) glucozơ .

Sốchất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

 **A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.**1.

**Câu 39:** Một cacbohiđrat A có CTPT là (C6H10O5)n đã tham gia dãy chuyển hóa sau:

 A🡪A1🡪A2🡪A3🡪C4H8O2

Các chất A1,A2,A3 tương ứng là

 **A.** C12H22O11, C2H5OH , CH3COOH. **B**.C6H12O6, C2H5OH , CH3COOH.

 **C.** C12H22O11, C2H5OH , CH3CHO. **D**. C6H12O6, CH3OH , C2H5COOH.

**Câu 40:** Đốt cháy hoàn toàn 6,42 gam hỗn hợp gồm anđehit oxalic,axit acrylic, vinyl axetat, và axit oleic) rồi hấp thụ sản phẩm cháy vào bình đựng dung dịch Ba(OH)2 dư, sau phản ứng thu được 65,01 gam kết tủa và dung dịch X. Khối lượng dung dịch X so với khối lượng dung dịch Ba(OH)2 ban đầu sẽ

 **A.** giảm 45,63 gam.        **B.** tăng 43,65 gam. **C.** giảm 65,43gam.      **D.** giảm 7,38 gam.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN *(Đề thi gồm 4 trang)* |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC LỚP 12**  **NĂM HỌC : 2016 - 2017***Số câu trắc nghiệm: 40 - Thời gian làm bài: 50 phút***Mã đề: 135** |

Họ và tên thí sinh:................................................................

Số báo danh:........................

 Cho biết nguyên tử khối  của các nguyên tố :

H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Ca = 40; Ba = 137,Ag=108.

**Câu 1:**  Công thức cấu tạo của glucozơ có:

 **A.**3 nhóm OH           **B.**4 nhóm OH                   **C.**5 nhóm OH             **D.**6 nhóm OH

**Câu 2:** Este X có CTPT là C3H6O2. Số đồng phân este X là

 **A.** 4.                **B.1**.                **C.** 2.                **D.**3.

**Câu 3:** Xà phòng hoá hoàn toàn 106,8 g chất béo X cần vừa đủ dung dịch chứa 14,4 gam NaOH thu được glixerol và a gam xà phòng . Số gam xà phòng thu được là:

 **A.** 91,8.           **B.** 83,8.             **C.** 110,16.         **D.** 98,2.

**Câu 4:** Để nhận biết dung dịch saccarozơ ta có thể dùng thuốc thử là

 A. Cu(OH)2. B. dd AgNO3/NH3. C. H2O/H+, to . D. HNO3.

**Câu 5:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este X thu được CO2và H2O có tỉ lệ số mol là 1:1. X **không** thể là:

 **A.**C4H6O2                  **B.**C2H4O2                 **C.**C3H6O2                 **D.**C5H10O2

**Câu 6**: Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng thủy phân

 **A**. Metyl axetat. **B.** Tinh bột. **C.** Saccarozơ. **D.** Fructozơ.

**Câu 7:** Thủy phân 8,1 kg khoai ( chứa 20% tinh bột) có thể được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất phản ứng là 75%.

 **A.** 6,75kg. **B.**1,8kg. **C.**9kg . **D.** 1,35kg.

**Câu 8:** Chất thuộc loại đisaccarit là:

 **A.**xenlulozơ.             **B.**glucozơ.                        **C.**saccarozơ.               **D.**fructozơ.

**Câu 9:** Hợp chất nào sau đây là este ?

 A. CH3 – COO – CH3. B. CH3COOH. **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 10:** Khi đun nóng 1 chất béo trong dung dịch NaOH thu được glixerol với hỗn hợp muối C17H35COONa và C17H33COONa có tỉ lệ mol 2:1. Số công thức cấu tạo có thể có của chất béo là

 **A**. 5. **B**. 4. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 11:** Đun nóng dung dịch chứa 0,2 mol glucozơ với AgNO3 trong dung dịch NH3 (dư) thì khối lượng Ag tối đa thu được là

 **A.** 16,2 gam.       **B.**43,2 gam.          **C.**21,6 gam.         **D.**32,4 gam.

**Câu1 2:** Miếng chuối xanh làm dung dịch iot chuyển sang màu xanh vì trong miếng chuối xanh có

 **A.** Glucôzơ. **B**. Tinh bột. **C.** Xenlulozơ. **D.** Saccarozơ.

**Câu 13.** Cho 8,8 gam một este X có CTPT C4H8O2tác dụng với 200ml dd NaOH 1M thu được 4,6 g một ancol Y. CTCT của X là:

 **A**. HCOOC3H7 **B**. CH3COOC2H5 **C.** C2H5COOCH3  **D**.C2H5COOCH3

**Câu 14:** Công thức cấu tạo của este được tạo nên từ CH3COOH và C2H5OH là :

 **A.**CH3COOC2H5.       **B.**C2H5COOCH3.

 **C.**CH3COC2H5.                               **D.**C2H5COCH3.

**Câu 1*5:*** Etyl axetat là tên gọi của hợp chất có CTCT :

 **A.** HCOOC2H5. **B.** HCOOCH2CH2CH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOC2H5.

**Câu 16:** Từ 3,24 kg xenlulozơ người ta sản xuất được m kg xenlulozơ trinitrat theo phương trình sau : [C6H7O2(OH)3]n + 3nHNO3 🡪 [C6H7O2(ONO2)3]n + 3nH2O. Biết hiệu suất phản ứng tính theo xenlulozơ là 80%. Giá trị của m là

 **A.** 4,752.     **B.**2,376.          **C.**5,94.              **D.**7,425.

**Câu 17:** Bảng dưới đây ghi lại hiện tượng khi làm thí nghiệm với các chất X ở dạng dung dịch nước :

|  |  |
| --- | --- |
|  ChấtThuốc thử |  **X** |
| Cu(OH)2 | Phản ứng tạo phức chất xanh lam |
| Dung dịch AgNO3/NH3, đun nhẹ | Ag ↓ |
| H2O/H+, đun nóng  | Không phản ứng  |

Chất X là

 **A**.Glucoz ơ **B**. Saccarozơ **C.** Tinh bột **D**. Xenlulozơ

**Câu 18:** Thuỷ phân chất béo trong môi trường bazơ ( phản ứng xà phòng hoá) ta thu được:

**A.** Muối và ancol đơn chức. **B.** Muối của axit béo và glixerol.

**C.** Axit béo và glixerol. **D.** Axit béo và etylen glicol.

**Câu 19:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este ta thu được số mol CO2 bằng số mol H2O. Thuỷ phân hoàn toàn 6gam este này thì cần dung dịch chứa 0,1 mol NaOH. Công thức phân tử của este là

 **A.** C2H4O2 **B.** C5H10O2 **C.** C3H6O2 **D.** C4H8O2

**Câu 20:** Công thức nào sau đây là của xenlulozơ?

 **A.** [C6H7O2(OH)3]n.       **B.**[C6H8O2(OH)3]n.    **C.**[C6H7O3(OH)3]n.    **D.**[C6H5O2(OH)3]n.

**Câu 21:** Xà phòng hoá hoàn toàn 37,0 gam hỗn hợp gồm HCOOC2H5, CH3COOCH3 bằng dung dịch NaOH, đun nóng. Khối lượng NaOH cần dùng là

 **A.** 8,0g         **B.**20,0g          **C.**16,0g            **D.**12,0g

**Câu 22.** Một bạn học sinh làm thí nghiệm đo nhiệt độ sôi với 4 chất là: CH3COOC2H5, CH3CH2OH ,CH3COOH, HCOOCH3  được kí hiệu ngẫu nhiên là X,Y,Z,T thu được bảng giá trị nhiệt độ sôi là :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất | X | Y | Z | T |
| Nhiệt độ sôi | 770C | 78,30C | 117,90C | 320C |

Các chất Z, T là

 **A.**CH3COOH, HCOOCH3  **B.** CH3COOC2H5, CH3CH2OH **C.** CH3COOH, CH3COOC2H5 **D.** CH3COOC2H5, HCOOCH3

**Câu 23:** Ancol etylic được điều chế từ tinh bột bằng phương pháp lên men với hiệu suất toàn bộ quá trình là 90%. Hấp thụ toàn bộ lượng CO2 sinh ra khi lên men m gam tinh bột vào nước vôi trong, thu được 330 gam kết tủa và dung dịch X. Biết khối lượng X giảm đi so với khối lượng nước vôi trong ban đầu là 132 gam. Giá trị của m là:

 **A.**324.                             **B.**405.   **C.**486.                                  **D.**297.

**Câu 24:** Khi thuỷ phân xenlulozơ ta thu sản phẩm cuối cùng là:

 **A.**frutozơ.                         **B.**glucozơ.                        **C.**glucozơ và fructozơ.      **D.**saccarozơ.

**Câu 25:** Phát biểu nào dưới đây về ứng dụng của cacbohiddrat là **không** đúng?

 **A**. Glucozơ được dùng làm thuốc, dùng để tráng ruột phích, tráng gương.

 **B.** Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc

 **C.** Xenlulozơ dùng làm vật liệu xây dựng, đồ dùng gia đình, sản xuất giấy.

 **D.** Tinh bột được dùng sản xuất bánh, kẹo, làm thực phẩm cho con người, sản xuất thuốc súng không khói

**Câu 26:** Etyl fomiat có thể phản ứng được với chất nào sau đây ?

 **A.** Dung dịch NaOH. **B.** Natri kim loại.

 **C.** H2O/H+, to. **D.** Cả A và C đều đúng.

**Câu 27:** Hidro hóa hoàn toàn 8,84 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) cần V ml hidro( vừa đủ ,ở điều kiện tiêu chuẩn ) . V là

 **A.** 672 . **B.** 336 . **C.** 224. **D.** 448 .

**Câu 28:** Chất nào dưới đây ứng dụng dùng để sản xuất **xà phòng**.

 **A.** Tinh bột. **B.** Axit axetic. **C.** Saccarozơ. **D.** Chất béo.

**Câu 29:** Đun nóng 12 gam axit axetic với 13,8 gam ancol etylic có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 50% là

 **A.** 4,40 gam **B.** 7,04 gam **C.** 17,6 gam **D.** 8,80 gam

**Câu 30:** Chất nào sau đây có khả năng tham gia phản ứng tráng gương

 **A.** Tinh bột. **B.** Xenlulozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Etylaxetat.

**Câu 31:** Có các nhận định sau:

(1) Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.

(2) Chất béo chứa các gốc axit không no thường là chất lỏng ở nhiệt độ thường.

(3) Xà phòng là hỗn hợp muối natri hoặc kali của axit axetic

(4) Phản ứng thuỷ phân chất béo trong môi trường kiềm là phản ứng thuận nghịch.

(5) Chất béo là thành phần chính của dầu mỡ động, thực vật.

Các nhận định ***đúng*** là

**A.** 1, 3, 4. **B.** 2, 3, 4. **C.** 2, 4, 6. **D.** 1, 2, 5.

**Câu 32:** Cacbohidrat là những hợp chất hữu cơ

 **A.**Đơn chức, có công thức chung là Cn(H2O)n **B**. tạp chức,có công thức chung là (CH2O)n

 **C.**Tạp chức, có công thức chung là Cn(H2O)m **D**. đa chức, có công thức chung là Cn(H2O)m

**Câu 33:** Khi hidro hóa hoàn toàn glucozo hoặc fructozo đều thu được

 **A.** Saccarozơ. **B.** Ancol etylic. **C.** Sobitol. **D.** Tinh bột.

**Câu 34:** Khử a gam glucozơ bằng khí H2 dư (xúc tác Ni, t0) tạo ra 5,46 gam sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 80%. a có giá trị là

 **A.** 4,32. **B.** 5,66. **C.** 5,4. **D.** 6,75.

**Câu 35:** Tên gọi của trieste có công thức (C17H35COO)3C3H5 là :

 **A.** Axit stearic **B.** triolein **C.** tristearin **D.** tripanmitin

**Câu 36:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và rượu etylic. Công thức của X là:

 **A.** C2H3COOC2H5. **B.** C2H5COOCH3. **C.** CH3COOC2H5. **D.** CH3COOCH3

**Câu 37:** Cho các nhận xét sau, nhận xét nào **sai**

**A.** Tinh bột và xenlulozơ la đồng phân của nhau vì đều có cùng CTPT là (C6H10O5)n

**B.** Nhỏ dung dịch I2 vào miếng bánh mì thì sẽ xuất hiện màu xanh tím

 **C.** Thành phần chính trong nguyên liệu bông, đay, gai là xenlulozơ đặc biệt trong bông có chứa tới 98% là xenlulozơ

 **D.** Khi thủy phân xenlulozơ, tinh bột đều thu được sản phẩm có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc

**Câu 38:**Cho dãy các chất: CH3CHO, CH3COOC2H5, HCOOCH3, C12H22O11 (saccarozơ), (C6H10O5)n (tinh bột) , (C6H12O6) glucozơ . Sốchất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

 **A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.**1.

**Câu 39:** Một cacbohiđrat A có CTPT là (C6H10O5)n đã tham gia dãy chuyển hóa sau:

 A🡪A1🡪A2🡪A3🡪C4H8O2

Các chất A1, A2, A3 tương ứng là

 **A.** C6H12O6, C2H5OH , CH3COOH. B. C12H22O11, C2H5OH , CH3COOH.

 **C.** C12H22O11, C2H5OH , CH3CHO. **D**. C6H12O6, CH3OH , C2H5COOH.

**Câu 40:** Đốt cháy hoàn toàn 6,42 gam hỗn hợp gồm anđehit oxalic,axit acrylic, vinyl axetat, và axit oleic) rồi hấp thụ sản phẩm cháy vào bình đựng dung dịch Ba(OH)2 dư, sau phản ứng thu được 65,01 gam kết tủa và dung dịch X. Khối lượng dung dịch X so với khối lượng dung dịch Ba(OH)2 ban đầu sẽ

**A.** tăng 43,65 gam. **B.** giảm 65,43gam.      **C.** giảm 45,63 gam.         **D.** giảm 7,38 gam

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN *(Đề thi gồm 4 trang)* |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC LỚP 12**  **NĂM HỌC : 2016 - 2017***Số câu trắc nghiệm: 40 - Thời gian làm bài: 50 phút***Mã đề: 146** |

Họ và tên thí sinh:................................................................

Số báo danh:........................

 Cho biết nguyên tử khối  của các nguyên tố :

H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Ca = 40; Ba = 137,Ag=108.

**Câu 1:**  Hợp chất nào sau đây là este ?

 A. CH3 – COO – CH3. B. CH3COOH. **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 2:** Miếng chuối xanh làm dung dịch iot chuyển sang màu xanh vì trong miếng chuối xanh có

 **A.** Glucôzơ. **B**. Tinh bột. **C.** Xenlulozơ. **D.** Saccarozơ.

**Câu 3.** Cho 8,8 gam một este X có CTPT C4H8O2tác dụng với 200ml dd NaOH 1M thu được 4,6 g một ancol Y. CTCT của X là:

 **A**. HCOOC3H7 **B**. CH3COOC2H5 **C.** C2H5COOCH3  **D**.C2H5COOCH3

**Câu 4:** Công thức cấu tạo của este được tạo nên từ CH3COOH và C2H5OH là :

 **A.**CH3COOC2H5.       **B.**C2H5COOCH3.

 **C.**CH3COC2H5.                               **D.**C2H5COCH3.

**Câu *5:*** Etyl axetat là tên gọi của hợp chất có CTCT :

 **A.** HCOOC2H5. **B.** HCOOCH2CH2CH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOC2H5.

**Câu 6**: Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng thủy phân

 **A**. Metyl axetat. **B.** Tinh bột. **C.** Saccarozơ. **D.** Fructozơ.

**Câu 7:** Thủy phân 8,1 kg khoai ( chứa 20% tinh bột) có thể được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất phản ứng là 75%.

 **A.**1,35kg. **B.**1,8kg. **C.**9kg . **D.** 6,75kg.

**Câu 8:** Chất thuộc loại đisaccarit là:

 **A.**xenlulozơ.             **B.**glucozơ.                        **C.**saccarozơ.               **D.**fructozơ.

**Câu 9:** Công thức cấu tạo của glucozơ có:

 **A.**3 nhóm OH           **B.**4 nhóm OH                   **C.**5 nhóm OH             **D.**6 nhóm OH

**Câu 10:** Khi đun nóng 1 chất béo trong dung dịch NaOH thu được glixerol với hỗn hợp muối C17H35COONa và C17H33COONa có tỉ lệ mol 2:1. Số công thức cấu tạo có thể có của chất béo là

 **A**. 5. **B**. 4. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 11:** Đun nóng dung dịch chứa 0,2 mol glucozơ với AgNO3 trong dung dịch NH3 (dư) thì khối lượng Ag tối đa thu được là

 **A.** 16,2 gam.       **B.**43,2 gam.          **C.**21,6 gam.         **D.**32,4 gam.

**Câu 12:** Este X có CTPT là C3H6O2. Số đồng phân este X là

 **A.** 4.                **B.**2.                **C.**1.                **D.**3.

**Câu 13:** Xà phòng hoá hoàn toàn 106,8 g chất béo X cần vừa đủ dung dịch chứa 14,4 gam NaOH thu được glixerol và a gam xà phòng . Số gam xà phòng thu được là:

 **A.** 91,8.           **B.** 83,8.             **C.** 110,16.         **D.** 98,2.

**Câu 14:** Để nhận biết dung dịch saccarozơ ta có thể dùng thuốc thử là

 A. Cu(OH)2. B. dd AgNO3/NH3. C. H2O/H+, to . D. HNO3.

**Câu 15:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este X thu được CO2và H2O có tỉ lệ số mol là 1:1. X **không** thể là:

 **A.**C4H6O2                  **B.**C2H4O2                 **C.**C3H6O2                 **D.**C5H10O2

**Câu 16:** Từ 3,24 kg xenlulozơ người ta sản xuất được m kg xenlulozơ trinitrat theo phương trình sau : [C6H7O2(OH)3]n + 3nHNO3 🡪 [C6H7O2(ONO2)3]n + 3nH2O. Biết hiệu suất phản ứng tính theo xenlulozơ là 80%. Giá trị của m là

 **A.** 4,752.     **B.**2,376.          **C.**5,94.              **D.**7,425.

**Câu 17:** Bảng dưới đây ghi lại hiện tượng khi làm thí nghiệm với các chất X ở dạng dung dịch nước :

|  |  |
| --- | --- |
|  ChấtThuốc thử |  **X** |
| Cu(OH)2 | Phản ứng tạo phức chất xanh lam |
| Dung dịch AgNO3/NH3, đun nhẹ | Ag ↓ |
| H2O/H+, đun nóng  | Không phản ứng  |

Chất X là

 **A**.Glucoz ơ **B**. Saccarozơ **C.** Tinh bột **D**. Xenlulozơ

**Câu 18:** Thuỷ phân chất béo trong môi trường bazơ ( phản ứng xà phòng hoá) ta thu được:

**A.** Muối và ancol đơn chức. **B.** Muối của axit béo và glixerol.

**C.** Axit béo và glixerol. **D.** Axit béo và etylen glicol.

**Câu 19:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este ta thu được số mol CO2 bằng số mol H2O. Thuỷ phân hoàn toàn 6gam este này thì cần dung dịch chứa 0,1 mol NaOH. Công thức phân tử của este là

 **A.** C2H4O2 **B.** C5H10O2 **C.** C3H6O2 **D.** C4H8O2

**Câu 20:** Công thức nào sau đây là của xenlulozơ?

 **A.** [C6H7O2(OH)3]n.       **B.**[C6H8O2(OH)3]n.    **C.**[C6H7O3(OH)3]n.    **D.**[C6H5O2(OH)3]n.

**Câu 21:** Xà phòng hoá hoàn toàn 37,0 gam hỗn hợp gồm HCOOC2H5, CH3COOCH3 bằng dung dịch NaOH, đun nóng. Khối lượng NaOH cần dùng là

 **A.** 8,0g         **B.**20,0g          **C.**16,0g            **D.**12,0g

**Câu 22.** Một bạn học sinh làm thí nghiệm đo nhiệt độ sôi với 4 chất là: CH3COOC2H5, CH3CH2OH ,CH3COOH, HCOOCH3  được kí hiệu ngẫu nhiên là X,Y,Z,T thu được bảng giá trị nhiệt độ sôi là :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất | X | Y | Z | T |
| Nhiệt độ sôi | 770C | 78,30C | 117,90C | 320C |

Các chất Z, T là

 **A.** CH3COOC2H5, CH3CH2OH **B.**CH3COOH, HCOOCH3

 **C.** CH3COOH, CH3COOC2H5 **D.** CH3COOC2H5, HCOOCH3

**Câu 23:** Khi hidro hóa hoàn toàn glucozo hoặc fructozo đều thu được

 **A.** Saccarozơ. **B.** Ancol etylic. **C.** Sobitol. **D.** Tinh bột.

**Câu 24:** Khử a gam glucozơ bằng khí H2 dư (xúc tác Ni, t0) tạo ra 5,46 gam sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 80%. a có giá trị là

 **A.** 4,32. **B.** 5,66. **C.** 5,4. **D.** 6,75.

**Câu 25:** Tên gọi của trieste có công thức (C17H35COO)3C3H5 là :

 **A.** Axit stearic **B.** triolein **C.** tristearin **D.** tripanmitin

**Câu 26:** Etyl fomiat có thể phản ứng được với chất nào sau đây ?

 **A.** Dung dịch NaOH. **B.** Natri kim loại.

 **C.** H2O/H+, to. **D.** Cả A và C đều đúng.

**Câu 27:** Hidro hóa hoàn toàn 8,84 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) cần V ml hidro( vừa đủ ,ở điều kiện tiêu chuẩn ) . V là

 **A.** 672 . **B.** 336 . **C.** 224. **D.** 448 .

**Câu 28:** Chất nào dưới đây ứng dụng dùng để sản xuất **xà phòng**.

 **A.** Tinh bột. **B.** Axit axetic. **C.** Saccarozơ. **D.** Chất béo.

**Câu 29:** Đun nóng 12 gam axit axetic với 13,8 gam ancol etylic có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 50% là

 **A.** 4,40 gam **B.** 7,04 gam **C.** 17,6 gam **D.** 8,80 gam

**Câu 30:** Chất nào sau đây có khả năng tham gia phản ứng tráng gương

 **A.** Tinh bột. **B.** Xenlulozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Etylaxetat.

**Câu 31:** Có các nhận định sau:

(1) Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.

(2) Chất béo chứa các gốc axit không no thường là chất lỏng ở nhiệt độ thường.

(3)Xà phòng là hỗn hợp muối natri hoặc kali của axit axetic

(4) Phản ứng thuỷ phân chất béo trong môi trường kiềm là phản ứng thuận nghịch.

(5) Chất béo là thành phần chính của dầu mỡ động, thực vật.

Các nhận định ***đúng*** là

**A.** 1, 3, 4. **B.** 2, 3, 4. **C.** 2, 4, 6. **D.** 1, 2, 5.

**Câu 32:** Cacbohidrat là những hợp chất hữu cơ

 **A.**Đơn chức, có công thức chung là Cn(H2O)n **B**. tạp chức,có công thức chung là (CH2O)n

 **C.**Tạp chức, có công thức chung là Cn(H2O)m **D**. đa chức, có công thức chung là Cn(H2O)m

**Câu 33:** Ancol etylic được điều chế từ tinh bột bằng phương pháp lên men với hiệu suất toàn bộ quá trình là 90%. Hấp thụ toàn bộ lượng CO2 sinh ra khi lên men m gam tinh bột vào nước vôi trong, thu được 330 gam kết tủa và dung dịch X. Biết khối lượng X giảm đi so với khối lượng nước vôi trong ban đầu là 132 gam. Giá trị của m là:

 **A.**324.                             **B.**486.                             **C.**405.                              **D.**297.

**Câu 34:** Khi thuỷ phân xenlulozơ ta thu sản phẩm cuối cùng là:

 **A.**frutozơ.                         **B.**glucozơ.                        **C.**glucozơ và fructozơ.      **D.**saccarozơ.

**Câu 35:** Phát biểu nào dưới đây về ứng dụng của cacbohiddrat là **không** đúng?

 **A**. Glucozơ được dùng làm thuốc, dùng để tráng ruột phích, tráng gương.

 **B.** Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc

 **C.** Tinh bột được dùng sản xuất bánh, kẹo, làm thực phẩm cho con người, sản xuất thuốc súng không khói

 **D.** Xenlulozơ dùng làm vật liệu xây dựng, đồ dùng gia đình, sản xuất giấy.

**Câu 36:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và rượu etylic. Công thức của X là:

 **A.** C2H3COOC2H5. **B.** C2H5COOCH3. **C.** CH3COOC2H5. **D.** CH3COOCH3

**Câu 37:** Cho các nhận xét sau, nhận xét nào **sai**

**A.** Nhỏ dung dịch I2 vào miếng bánh mì thì sẽ xuất hiện màu xanh tím

**B.** Tinh bột và xenlulozơ la đồng phân của nhau vì đều có cùng CTPT là (C6H10O5)n

 **C.** Thành phần chính trong nguyên liệu bông, đay, gai là xenlulozơ đặc biệt trong bông có chứa tới 98% là xenlulozơ

 **D.** Khi thủy phân xenlulozơ, tinh bột đều thu được sản phẩm có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc

**Câu 38:**Cho dãy các chất: CH3CHO, CH3COOC2H5, HCOOCH3, C12H22O11 (saccarozơ), (C6H10O5)n (tinh bột) , (C6H12O6) glucozơ . Sốchất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

 **A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.**1.

**Câu 39:** Một cacbohiđrat A có CTPT là (C6H10O5)n đã tham gia dãy chuyển hóa sau:

 A🡪A1🡪A2🡪A3🡪C4H8O2

Các chất A1,A2,A3 tương ứng là

 **A.** C12H22O11, C2H5OH , CH3COOH. **B**.C6H12O6, C2H5OH , CH3COOH.

 **C.** C12H22O11, C2H5OH , CH3CHO. **D**. C6H12O6, CH3OH , C2H5COOH.

**Câu 40:** Đốt cháy hoàn toàn 6,42 gam hỗn hợp gồm anđehit oxalic,axit acrylic, vinyl axetat, và axit oleic) rồi hấp thụ sản phẩm cháy vào bình đựng dung dịch Ba(OH)2 dư, sau phản ứng thu được 65,01 gam kết tủa và dung dịch X. Khối lượng dung dịch X so với khối lượng dung dịch Ba(OH)2 ban đầu sẽ

 **A.** giảm 45,63 gam.        **B.** tăng 43,65 gam. **C.** giảm 65,43gam.      **D.** giảm 7,38 gam.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN *(Đề thi gồm 4 trang)* |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC LỚP 12**  **NĂM HỌC : 2016 - 2017***Số câu trắc nghiệm: 40 - Thời gian làm bài: 50 phút***Mã đề: 157** |

Họ và tên thí sinh:................................................................

Số báo danh:........................

 Cho biết nguyên tử khối  của các nguyên tố :

H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Ca = 40; Ba = 137,Ag=108.

**Câu 1:**  Công thức cấu tạo của glucozơ có:

 **A.**3 nhóm OH           **B.**4 nhóm OH                   **C.**5 nhóm OH             **D.**6 nhóm OH

**Câu 2:** Este X có CTPT là C3H6O2. Số đồng phân este X là

 **A.** 4.                **B.1**.                **C.** 2.                **D.**3.

**Câu 3:** Xà phòng hoá hoàn toàn 106,8 g chất béo X cần vừa đủ dung dịch chứa 14,4 gam NaOH thu được glixerol và a gam xà phòng . Số gam xà phòng thu được là:

 **A.** 91,8.           **B.** 83,8.             **C.** 110,16.         **D.** 98,2.

**Câu 4:** Để nhận biết dung dịch saccarozơ ta có thể dùng thuốc thử là

 A. Cu(OH)2. B. dd AgNO3/NH3. C. H2O/H+, to . D. HNO3.

**Câu 5:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este X thu được CO2và H2O có tỉ lệ số mol là 1:1. X **không** thể là:

 **A.**C4H6O2                  **B.**C2H4O2                 **C.**C3H6O2                 **D.**C5H10O2

**Câu 6**: Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng thủy phân

 **A**. Metyl axetat. **B.** Tinh bột. **C.** Saccarozơ. **D.** Fructozơ.

**Câu 7:** Thủy phân 8,1 kg khoai ( chứa 20% tinh bột) có thể được bao nhiêu kg glucozơ? Biết hiệu suất phản ứng là 75%.

 **A.** 6,75kg. **B.**1,8kg. **C.**9kg . **D.** 1,35kg.

**Câu 8:** Chất thuộc loại đisaccarit là:

 **A.**xenlulozơ.             **B.**glucozơ.                        **C.**saccarozơ.               **D.**fructozơ.

**Câu 9:** Hợp chất nào sau đây là este ?

 A. CH3 – COO – CH3. B. CH3COOH. **C.** CH3-OH. **D**. CH3COONa.

**Câu 10:** Khi đun nóng 1 chất béo trong dung dịch NaOH thu được glixerol với hỗn hợp muối C17H35COONa và C17H33COONa có tỉ lệ mol 2:1. Số công thức cấu tạo có thể có của chất béo là

 **A**. 5. **B**. 4. **C.** 2. **D.** 3.

**Câu 11:** Đun nóng dung dịch chứa 0,2 mol glucozơ với AgNO3 trong dung dịch NH3 (dư) thì khối lượng Ag tối đa thu được là

 **A.** 16,2 gam.       **B.**43,2 gam.          **C.**21,6 gam.         **D.**32,4 gam.

**Câu1 2:** Miếng chuối xanh làm dung dịch iot chuyển sang màu xanh vì trong miếng chuối xanh có

 **A.** Glucôzơ. **B**. Tinh bột. **C.** Xenlulozơ. **D.** Saccarozơ.

**Câu 13.** Cho 8,8 gam một este X có CTPT C4H8O2tác dụng với 200ml dd NaOH 1M thu được 4,6 g một ancol Y. CTCT của X là:

 **A**. HCOOC3H7 **B**. CH3COOC2H5 **C.** C2H5COOCH3  **D**.C2H5COOCH3

**Câu 14:** Công thức cấu tạo của este được tạo nên từ CH3COOH và C2H5OH là :

 **A.**CH3COOC2H5.       **B.**C2H5COOCH3.

 **C.**CH3COC2H5.                               **D.**C2H5COCH3.

**Câu 1*5:*** Etyl axetat là tên gọi của hợp chất có CTCT :

 **A.** HCOOC2H5. **B.** HCOOCH2CH2CH3.

 **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOC2H5.

**Câu 16:** Từ 3,24 kg xenlulozơ người ta sản xuất được m kg xenlulozơ trinitrat theo phương trình sau : [C6H7O2(OH)3]n + 3nHNO3 🡪 [C6H7O2(ONO2)3]n + 3nH2O. Biết hiệu suất phản ứng tính theo xenlulozơ là 80%. Giá trị của m là

 **A.** 4,752.     **B.**2,376.          **C.**5,94.              **D.**7,425.

**Câu 17:** Bảng dưới đây ghi lại hiện tượng khi làm thí nghiệm với các chất X ở dạng dung dịch nước :

|  |  |
| --- | --- |
|  ChấtThuốc thử |  **X** |
| Cu(OH)2 | Phản ứng tạo phức chất xanh lam |
| Dung dịch AgNO3/NH3, đun nhẹ | Ag ↓ |
| H2O/H+, đun nóng  | Không phản ứng  |

Chất X là

 **A**.Glucoz ơ **B**. Saccarozơ **C.** Tinh bột **D**. Xenlulozơ

**Câu 18:** Thuỷ phân chất béo trong môi trường bazơ ( phản ứng xà phòng hoá) ta thu được:

**A.** Muối và ancol đơn chức. **B.** Muối của axit béo và glixerol.

**C.** Axit béo và glixerol. **D.** Axit béo và etylen glicol.

**Câu 19:** Khi đốt cháy hoàn toàn một este ta thu được số mol CO2 bằng số mol H2O. Thuỷ phân hoàn toàn 6gam este này thì cần dung dịch chứa 0,1 mol NaOH. Công thức phân tử của este là

 **A.** C2H4O2 **B.** C5H10O2 **C.** C3H6O2 **D.** C4H8O2

**Câu 20:** Công thức nào sau đây là của xenlulozơ?

 **A.** [C6H7O2(OH)3]n.       **B.**[C6H8O2(OH)3]n.    **C.**[C6H7O3(OH)3]n.    **D.**[C6H5O2(OH)3]n.

**Câu 21:** Xà phòng hoá hoàn toàn 37,0 gam hỗn hợp gồm HCOOC2H5, CH3COOCH3 bằng dung dịch NaOH, đun nóng. Khối lượng NaOH cần dùng là

 **A.** 8,0g         **B.**20,0g          **C.**16,0g            **D.**12,0g

**Câu 22.** Một bạn học sinh làm thí nghiệm đo nhiệt độ sôi với 4 chất là: CH3COOC2H5, CH3CH2OH ,CH3COOH, HCOOCH3  được kí hiệu ngẫu nhiên là X,Y,Z,T thu được bảng giá trị nhiệt độ sôi là :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất | X | Y | Z | T |
| Nhiệt độ sôi | 770C | 78,30C | 117,90C | 320C |

Các chất Z, T là

 **A.**CH3COOH, HCOOCH3  **B.** CH3COOC2H5, CH3CH2OH **C.** CH3COOH, CH3COOC2H5 **D.** CH3COOC2H5, HCOOCH3

**Câu 23:** Ancol etylic được điều chế từ tinh bột bằng phương pháp lên men với hiệu suất toàn bộ quá trình là 90%. Hấp thụ toàn bộ lượng CO2 sinh ra khi lên men m gam tinh bột vào nước vôi trong, thu được 330 gam kết tủa và dung dịch X. Biết khối lượng X giảm đi so với khối lượng nước vôi trong ban đầu là 132 gam. Giá trị của m là:

 **A.**324.                             **B.**405.   **C.**486.                                  **D.**297.

**Câu 24:** Khi thuỷ phân xenlulozơ ta thu sản phẩm cuối cùng là:

 **A.**frutozơ.                         **B.**glucozơ.                        **C.**glucozơ và fructozơ.      **D.**saccarozơ.

**Câu 25:** Phát biểu nào dưới đây về ứng dụng của cacbohiddrat là **không** đúng?

 **A**. Glucozơ được dùng làm thuốc, dùng để tráng ruột phích, tráng gương.

 **B.** Trong công nghiệp dược phẩm, saccarozơ được dùng để pha chế thuốc

 **C.** Xenlulozơ dùng làm vật liệu xây dựng, đồ dùng gia đình, sản xuất giấy.

 **D.** Tinh bột được dùng sản xuất bánh, kẹo, làm thực phẩm cho con người, sản xuất thuốc súng không khói

**Câu 26:** Etyl fomiat có thể phản ứng được với chất nào sau đây ?

 **A.** Dung dịch NaOH. **B.** Natri kim loại.

 **C.** H2O/H+, to. **D.** Cả A và C đều đúng.

**Câu 27:** Hidro hóa hoàn toàn 8,84 kg triolein: (C17H33COO)3C3H5 (xúc tác Ni) cần V ml hidro( vừa đủ ,ở điều kiện tiêu chuẩn ) . V là

 **A.** 672 . **B.** 336 . **C.** 224. **D.** 448 .

**Câu 28:** Chất nào dưới đây ứng dụng dùng để sản xuất **xà phòng**.

 **A.** Tinh bột. **B.** Axit axetic. **C.** Saccarozơ. **D.** Chất béo.

**Câu 29:** Đun nóng 12 gam axit axetic với 13,8 gam ancol etylic có H2SO4 đặc làm xúc tác. Khối lượng este tạo thành khi hiệu suất phản ứng 50% là

 **A.** 4,40 gam **B.** 7,04 gam **C.** 17,6 gam **D.** 8,80 gam

**Câu 30:** Chất nào sau đây có khả năng tham gia phản ứng tráng gương

 **A.** Tinh bột. **B.** Xenlulozơ. **C.** Glucozơ. **D.** Etylaxetat.

**Câu 31:** Có các nhận định sau:

(1) Chất béo là trieste của glixerol với axit béo.

(2) Chất béo chứa các gốc axit không no thường là chất lỏng ở nhiệt độ thường.

(3) Xà phòng là hỗn hợp muối natri hoặc kali của axit axetic

(4) Phản ứng thuỷ phân chất béo trong môi trường kiềm là phản ứng thuận nghịch.

(5) Chất béo là thành phần chính của dầu mỡ động, thực vật.

Các nhận định ***đúng*** là

**A.** 1, 3, 4. **B.** 2, 3, 4. **C.** 2, 4, 6. **D.** 1, 2, 5.

**Câu 32:** Cacbohidrat là những hợp chất hữu cơ

 **A.**Đơn chức, có công thức chung là Cn(H2O)n **B**. tạp chức,có công thức chung là (CH2O)n

 **C.**Tạp chức, có công thức chung là Cn(H2O)m **D**. đa chức, có công thức chung là Cn(H2O)m

**Câu 33:** Khi hidro hóa hoàn toàn glucozo hoặc fructozo đều thu được

 **A.** Saccarozơ. **B.** Ancol etylic. **C.** Sobitol. **D.** Tinh bột.

**Câu 34:** Khử a gam glucozơ bằng khí H2 dư (xúc tác Ni, t0) tạo ra 5,46 gam sorbitol, với hiệu suất phản ứng đạt 80%. a có giá trị là

 **A.** 4,32. **B.** 5,66. **C.** 5,4. **D.** 6,75.

**Câu 35:** Tên gọi của trieste có công thức (C17H35COO)3C3H5 là :

 **A.** Axit stearic **B.** triolein **C.** tristearin **D.** tripanmitin

**Câu 36:** Thủy phân este X trong môi trường kiềm, thu được natri axetat và rượu etylic. Công thức của X là:

 **A.** C2H3COOC2H5. **B.** C2H5COOCH3. **C.** CH3COOC2H5. **D.** CH3COOCH3

**Câu 37:** Cho các nhận xét sau, nhận xét nào **sai**

**A.** Tinh bột và xenlulozơ la đồng phân của nhau vì đều có cùng CTPT là (C6H10O5)n

**B.** Nhỏ dung dịch I2 vào miếng bánh mì thì sẽ xuất hiện màu xanh tím

 **C.** Thành phần chính trong nguyên liệu bông, đay, gai là xenlulozơ đặc biệt trong bông có chứa tới 98% là xenlulozơ

 **D.** Khi thủy phân xenlulozơ, tinh bột đều thu được sản phẩm có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc

**Câu 38:**Cho dãy các chất: CH3CHO, CH3COOC2H5, HCOOCH3, C12H22O11 (saccarozơ), (C6H10O5)n (tinh bột) , (C6H12O6) glucozơ . Sốchất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là

 **A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.**1.

**Câu 39:** Một cacbohiđrat A có CTPT là (C6H10O5)n đã tham gia dãy chuyển hóa sau:

 A🡪A1🡪A2🡪A3🡪C4H8O2

Các chất A1, A2, A3 tương ứng là

 **A.** C6H12O6, C2H5OH , CH3COOH. B. C12H22O11, C2H5OH , CH3COOH.

 **C.** C12H22O11, C2H5OH , CH3CHO. **D**. C6H12O6, CH3OH , C2H5COOH.

**Câu 40:** Đốt cháy hoàn toàn 6,42 gam hỗn hợp gồm anđehit oxalic,axit acrylic, vinyl axetat, và axit oleic) rồi hấp thụ sản phẩm cháy vào bình đựng dung dịch Ba(OH)2 dư, sau phản ứng thu được 65,01 gam kết tủa và dung dịch X. Khối lượng dung dịch X so với khối lượng dung dịch Ba(OH)2 ban đầu sẽ

**A.** tăng 43,65 gam. **B.** giảm 65,43gam.      **C.** giảm 45,63 gam.         **D.** giảm 7,38 gam

ĐÁP ÁN ĐỀ THI MÔN HÓA HỌC GIỮA HỌC KÌ I LỚP 12

NĂM HỌC ; 2016-2017